

Số: 19/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 726/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị NMN, sinh năm 1985.**

- **A NNA, sinh năm 1977.**

Cùng nơi ĐKKHKT và trú tại: Phòng 501 nhà 11 ngõ 41 đường TC, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về tình cảm:* Chị NMN và A NNA thống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị NMN và A NNA có 01 con chung là NSQ, sinh ngày 23/02/2016. Ly hôn, A chị thống nhất thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi con chung. A N A cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng.

3. *Về tài sản sinh hoạt chung:* Chị N, A N A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nhà, đất ở chung:* Chị N, A N A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về lệ phí:* Chị N, A N A tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NMN và A NNA.

- Về con chung: Chị NMN và A NNA có 01 con chung là NSQ, sinh ngày 23/02/2016. Sau ly hôn, chị N được trực tiếp nuôi con chung. A N A cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

A N A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Chị N, A N A có nhưng xin tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N, A N A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N, A N A đã nộp theo biên lai số AA/2016/0006695 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND phường PL,
quận TX, thành phố Hà Nội ;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu

